

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 15 - 12 - 2020

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân
và gia đình - ly hôn, nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Hôm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Bửu Khánh

2. Ông Võ Minh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Nhan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 508/2020/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2020. Giữa:

1. *Nguyên đơn:* Anh Trần Thanh B, sinh năm: 1978; địa chỉ: Ấp Voi Sơn, xã Hòa Thuận, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (có mặt)

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Thúy O, sinh năm: 1979; địa chỉ: Ấp Voi Sơn, xã Hòa Thuận, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/9/2020, quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa nguyên đơn Anh Trần Thanh B trình bày:

Anh và Chị Nguyễn Thị Thúy O tự tìm hiểu quen biết nhau được cha mẹ hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Thuận, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2008 thì thường hay phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp tính tình, bất đồng quan điểm trong cuộc sống cũng như trong công việc làm ăn trong gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi với nhau làm mất dần tình cảm. Mặc dù đã nhiều lần cố gắng khắc phục hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả.

Trong quá trình chung sống anh và Chị O có một con chung là Trần Thị Anh Thư, sinh ngày: 02/02/2004. Hiện nay con đang chung sống cùng với anh.

Về tài sản và nợ chung: Anh Bkhông yêu cầu giải quyết.

Nay anh Bkhởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho anh được ly hôn với Chị Nguyễn Thị Thúy O

Về con chung: Anh Byêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con là Trần Thị Anh Thư, sinh ngày: 02/02/2004, không yêu cầu Chị Ophải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 20/11/2020, biên bản hòa giải ngày 04/12/2020, quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa bị đơn Chị Nguyễn Thị Thúy O trình bày:

Chị Oxác định lời trình bày của Anh Trần Thanh B về hôn nhân, con chung, tài sản và nợ chung là đúng.

Chị Othừa nhận trong thời gian chung sống chị và anh Bcũng có khi không phù hợp tánh tình, bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến cự cãi với nhau nhưng không có vấn đề gì lớn để vợ chồng phải ly hôn.

Nay anh Bkhởi kiện yêu cầu được ly hôn thì chị không đồng ý, Chị Oyêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho chị và anh Bđược đoàn tụ về chung sống với nhau để chăm lo cho con.

Nếu anh Bcương quyết xin ly hôn thì Chị Oyêu cầu Tòa án xem xét giải quyết:

Về con chung: Chị Oyêu cầu được quyền nuôi dưỡng con là Trần Thị Anh Thư, sinh ngày: 02/02/2004, không yêu cầu anh Bphải cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Anh Bkhởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với Chị Onên đây là “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – xin ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Olà bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về nội dung:

- Xét về hôn nhân: Anh Bvà Chị Ochung sống với nhau vào năm 2002, trên cơ sở hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Thuận, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang. Do vậy việc kết hôn của anh, chị đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật, quan hệ hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Do đó khi có yêu cầu ly hôn thì Tòa án áp dụng luật Hôn nhân gia đình năm 2014 để giải quyết.

Xét về mâu thuẫn giữa anh Bvà chị Oanh, lúc đầu chỉ là mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống mà các cặp vợ chồng thường mắc phải nhưng anh, chị không tìm hiểu nguyên nhân từ đâu để khắc phục, tháo gỡ mà để cho mâu thuẫn kéo dài ngày càng trầm trọng, dẫn đến anh Bkhởi kiện yêu cầu xin được ly hôn với chị Oanh. Từ

khi thụ lý vụ kiện Tòa án tiến hành mời hai bên hòa giải động viên anh, chị bỏ qua những mâu thuẫn nhỏ để tiếp tục đoàn tụ chung sống với nhau nhưng anh Bcương quyết xin ly hôn vì anh cho rằng anh và Chị Okhông còn phù hợp tánh tình và quan điểm sống cũng như trong công việc, tình cảm vợ chồng cũng nhạt phai. Hội đồng xét xử xét thấy quá trình chung sống giữa anh, chị đã xảy ra nhiều mâu thuẫn kéo dài mà không thể tự hòa giải với nhau, đồng thời anh, chị cũng đã nhiều lần khắc phục mâu thuẫn hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Nay anh Bcương quyết xin ly hôn chứ không đồng ý chung sống với Chị Onữ. Từ những cơ sở nhận định và phân tích trên cho thấy mâu thuẫn giữa anh Bvà Chị Ođã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nếu tiếp tục chung sống sẽ không có hạnh phúc. Do đó, anh Byêu cầu được ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần được chấp nhận.

- Về con chung: Anh Bvà Chị Oxác định anh, chị có một con chung là Trần Thị Anh Thư, sinh ngày: 02/02/2004. Nay anh Byêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con và không yêu cầu Chị Ophải cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu nuôi con của anh Blà không có cơ sở chấp nhận - Bởi lẽ tại bản tự khai ngày 04/12/2020 cháu Thư có nguyện vọng muốn được chung sống với chị Oanh. Mặt khác, cháu Thư là con gái nên xét về mặt tâm lý thì tình cảm sẽ gần gũi và mến mẹ nhiều hơn, sự tận tụy, chu đáo chăm sóc yêu thương của Chị Osẽ đảm bảo cho sự phát triển của cháu Thư sau này. Do đó Hội đồng xét xử nghị nên giao cháu Thư cho Chị Otiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp theo quy định của pháp luật tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Nếu sau này anh Bxét thấy Chị Okhông chăm sóc, nuôi dưỡng con được tốt thì anh có thể khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết xin thay đổi quyền nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

Chị Okhông yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không giải quyết.

Anh Bcó quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai có quyền cản trở.

Về tài sản và nợ chung: Anh Bvà Chị Oxác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Byêu cầu xin ly hôn nên phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005640 ngày 06/11/2020 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho Anh Trần Thanh B được ly hôn với Chị Nguyễn Thị Thúy O

2. Về con chung: Giao con chung tên Trần Thị Anh Thư, sinh ngày: 02/02/2004 cho Chị Nguyễn Thị Thúy O trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (trừ trường hợp thay đổi quyền nuôi con theo quy định của pháp luật). Anh Trần Thanh B có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai có quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Thúy O không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn Anh Trần Thanh B phải nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005640 ngày 06/11/2020 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 15/12/2020.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu.

Dương Văn Hôm